

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2020/HS-ST
Ngày : 29/12/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Muôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chi.
2. Bà Nguyễn Hương Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2020/TLST-HS ngày 01/12/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2020/QĐXXST-HS ngày 15/12/2020, đối với bị cáo:

Đoàn Thanh T, sinh năm: 1993, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không cố định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn C (Chết) và bà Dương Thị Y, sinh năm 1968; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 anh chị em; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/9/2011, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo Bản án số 211/2011/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 45 phút, ngày 06/9/2020, Tổ tuần tra thuộc Công an Quận 2 trên đường tuần tra thì phát hiện Đoàn Thanh T là đối tượng nghiện ma túy điều khiển xe mô tô biển số 59D1-069.25 lưu thông trên đường Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Tây, Quận 2 nên yêu cầu kiểm tra thì T bỏ chạy. Tổ tuần tra đuổi theo đến trước nhà Số 15, Đường 39, phường Bình Trưng Tây, Quận 2 thì bắt giữ được T. Qua kiểm tra, phát hiện tại địa quần ở thắt lưng phía trước bên phải quần T đang mặc có đeo 01 túi nhỏ màu đen dạng móc chìa khóa bên trong có 03 gói nylon chứa tinh thể không màu. T khai là ma túy đã mua về để sử dụng nên tổ công tác đưa T cùng tang vật về Công an phường Bình Trưng Tây, Quận 2 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 2, T khai do nghiện ma túy nên ngày 05/9/2020 T đến khu vực đường Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 mua của đối tượng tên Nhóc chưa rõ lai lịch giá 1.000.000 đồng được 03 gói ma túy đá về sử dụng nhưng chưa sử dụng hết. Số ma túy còn lại T cất giấu trong người để tiếp tục sử dụng, đến ngày 06/9/2020 khi đang điều khiển xe mô tô lưu thông trên Đường 39, phường Bình Trưng Tây, Quận 2 thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Kết quả xét nghiệm ngày 07/9/2020 của Bệnh viện Quận 2 kết luận Đoàn Thanh T dương tính với Amphetamin và Methamphetamine.

Tang vật thu giữ: 03 gói nilon hàn kín chứa tinh thể không màu.

Theo Bản kết luận giám định số 1559/KLGD-H ngày 14/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (PC.09) kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,5097 g loại Methamphetamine;

- 01 xe gắn máy hiệu Suzuki màu trắng xanh biển số 59D1-069.25 số khung: MSRU120UOXA38384, số máy: F124138384 (đã qua sử dụng). Qua giám định, số khung, số máy bị mài, đục lại số, không xác định được số nguyên thủy, không xác định được nguồn gốc của xe. Biển số 59D1-069.25 gắn trên xe là biển số giả, biển số thật 59D1-069.25 trước đây được gắn vào xe gắn máy hiệu Suzuki do anh Vũ Kiếm H (Địa chỉ: 93/18A Âu Cơ, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú) sử dụng. Trong quá trình sử dụng anh Hoàn làm mất giấy đăng ký xe trên và có trình báo. Ngày 10/3/2016, Công an quận Tân Phú thu hồi biển số xe trên. Xe này do T mượn của anh Phạm Văn Hưởng (Trú tại: Khu 5, thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng). Anh Hưởng khai được T dẫn đến gặp một người tên Quân mua chiếc xe trên, khi mua không biết rõ nguồn gốc xe; bản thân T và anh Hưởng không biết lai lịch của Quân. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki có số khung nguyên thủy:

MSRU120UOXA38384, số máy nguyên thủy: F124138384 đã được cấp biển số 59D2-490.81, hiện nay do anh Nguyễn Đỗ Bảo Duy (Trú tại: 411/21, Kênh Tân Hóa, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú) đứng tên sở hữu và đang quản lý, sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đen đã qua sử dụng; 01 túi màu đen có kích thước 10,5 x 7 cm có gắn móc chìa khóa; số tiền 3.000.000 đồng.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số: 045154, biển số 59D1-069.25 mang tên Hồ Văn Phước, địa chỉ: 39/23 Hồ Đắc Di, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú do anh Phạm Văn Hưởng giao nộp. Qua giám định là thật; qua xác minh xác định, giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy này đã có đơn có mất được Công an quận Tân Phú tiếp nhận, thông báo về việc mất giấy chứng nhận đăng ký xe vào ngày 07/12/2015 và cấp giấy chứng nhận đăng ký xe mới cho chủ sở hữu. Do đó, giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy này không còn giá trị sử dụng.

Cáo trạng số: 100/CT-VKSQ2 ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đoàn Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 vẫn giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Đoàn Thanh T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2020.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng của vụ án do là những chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành hoặc không có giá trị sử dụng; trả lại cho bị cáo các tài sản bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, không liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa: Phần tranh luận, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và luận tội của kiểm sát viên, đồng ý với kết luận giám định và không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi, ân hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, vật chứng thu giữ... cùng các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra về hành vi, thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nên có cơ sở xác định: Do nghiện ma túy nên Đoàn Thanh Tuấn đã mua 1,5097 gram loại Methamphetamine để tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Tổ tuần tra thuộc Công an Quận 2 bắt quả tang cùng tang vật.

Bị cáo là những người đủ 18 tuổi, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ tác hại của ma túy và sự nghiêm cấm của pháp luật đối với hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng do nghiện ma túy nên bị cáo đã cố ý mua và cất giấu ma túy trong người để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về chất gây nghiện, tiếp tay cho các tệ nạn xã hội ngày càng phát triển, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự, an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Hành vi của bị cáo thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

Đối với đối tượng tên Nhóc bán ma túy cho T, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 1,5097 gram loại Methamphetamine nên thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “Gây rối trật tự công cộng”, bị cáo nghiện ma túy và không có nơi cư trú ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 03 gói nilon hàn kín chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,5097gram loại Methamphetamine: Xét đây là chất ma túy, Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Suzuki màu trắng xanh biển số 59D1-069.25, số khung: MSRU120UOXA 38384, số máy: F124138384 (đã qua sử dụng): Sau khi giám định, số khung, số máy bị mài, đục lại số, không xác định được số nguyên thủy, không xác định được nguồn gốc của xe. Bên cạnh đó, bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen đã qua sử dụng; 01 túi màu đen có kích thước 10,5 x 7 cm có gắn móc chìa khóa và số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng thu giữ của bị cáo: Xét tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số: 045154, biển số 59D1-069.25 mang tên Hồ Văn Phước, địa chỉ: 39/23 Hồ Đắc Di, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú do anh Phạm Văn Hưởng giao nộp. Qua giám định là thật; qua xác minh xác định, giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy này đã có đơn cơ mất được Công an quận Tân Phú tiếp nhận, thông báo về việc mất giấy chứng nhận đăng ký xe vào ngày 07/12/2015 và cấp giấy chứng nhận đăng ký xe mới cho chủ sở hữu. Do đó, giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy này không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Đoàn Thanh T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đoàn Thanh T**: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 1559/20 Q2, các chữ ký ghi tên Bùi Kim Hanh, Thượng úy Bùi Công Danh, bên trong chứa số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 1,2444 gram;

+ 01 (Một) túi màu đen, dạng móc chìa khóa;

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số: 045154, biển số 59D1-069.25 mang tên Hồ Văn Phước.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển số 59D1-069.25, số khung: MSRU120UOXA38384, số máy: F124138384.

- Trả lại cho bị cáo:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL màu đen;

+ Số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 47/QĐ-VKS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, Biên bản giao nhận vật chứng số: 012/21 ngày 07/12/2020 giữa Công an Quận 2 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2; Biên lai thu tiền số: AD/2011/08716 ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Điểm a khoản 1 Điều 23 và Mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (*Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016*):

Buộc bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an Quận 2;
- Tòa án nhân dân Tp.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Phòng PV06 - Công an Tp.Hồ Chí Minh;
- Phòng PC10 - Công an Tp.Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Muôn